

Số: /KH-SNN

Bắc Giang, ngày tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH Sản xuất vụ Mùa năm 2024

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

1. Khí tượng, thủy văn

Theo dự báo của Đài khí tượng thủy văn tỉnh Bắc Giang: Nhiệt độ tỉnh Bắc Giang từ tháng 05-10/2024 đều cao hơn trung bình nhiều năm từ 0,5-1,5⁰C; Hiện tượng El Nino vẫn duy trì nhưng cường độ suy yếu dần từ nay đến khoảng tháng 6/2024, sau đó có khả năng chuyển sang trạng thái trung tính với xác suất 75-80%; Hiện tượng nắng nóng gia tăng, đặc biệt gay gắt từ tháng 5-7/2024; Ngoài ra, mưa lớn, dông, lốc, sét, mưa đá trong giai đoạn chuyển mùa có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất.

Mùa mưa tại khu vực Bắc Giang có khả năng xuất hiện tương đương so với TBNN; Tổng lượng mưa tháng 05-07/2024 đều xấp xỉ thấp hơn TBNN; Từ tháng 8-10/2024, tổng lượng mưa phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN.

Dự báo từ nay đến khoảng tháng 7/2024, số lượng bão/ATNĐ trên Biển Đông có khả năng thấp hơn so với TBNN (TBNN khoảng từ 2-3 cơn), ảnh hưởng gián tiếp đến tỉnh Bắc Giang khoảng 1 cơn; Từ tháng 8-10/2024, số lượng bão/ATNĐ trên Biển Đông và ảnh hưởng đến đất liền có khả năng ở mức xấp xỉ so với TBNN (từ 6-7 cơn, đổ bộ vào Việt Nam khoảng từ 2-3 cơn), ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến tỉnh Bắc Giang khoảng 1-2 cơn; Đề phòng những cơn bão có diễn biến phức tạp cả về quỹ đạo cũng như cường độ.

2. Công tác phục vụ sản xuất

Nguồn nước tưới: Tính đến ngày 15/5/2024, dung tích bình quân tại các hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh đạt 57,4% dung tích thiết kế (*thấp hơn 1% so với cùng kỳ năm 2023*); Hiện nay đã bắt đầu bước vào mùa mưa bão, do vậy dung tích tại các hồ chứa sẽ được bổ sung kịp thời, cơ bản đáp ứng được yêu cầu cấp nước phục vụ sản xuất vụ Mùa năm 2024.

Nguồn cung ứng giống, phân bón và vật tư nông nghiệp đảm bảo đủ số lượng, đa dạng chủng loại, giá thành giảm hơn so với cùng kỳ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đầu tư thâm canh cho sản xuất vụ Mùa năm 2024.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ MÙA 2024

1. Định hướng chỉ đạo

Mở rộng diện tích lúa chất lượng phù hợp với nhu cầu thị trường và điều kiện cụ thể của địa phương; Hạn chế sử dụng các giống lúa nhiễm bạc lá trong vụ Mùa.

Đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa, đồng bộ và tập trung các khâu gieo trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch... nhằm giảm chi phí, nâng cao giá trị và hiệu quả sản xuất.

Tập trung cao trong công tác chỉ đạo phòng trừ các đối tượng sâu bệnh hại trên cây trồng ngay từ đầu vụ.

Sản xuất vụ mùa thường gặp điều kiện thời tiết, khí hậu diễn biến phức tạp và khó lường như: mưa, bão, lũ lụt... cần chủ động các phương án phòng chống thiên tai ngay từ đầu vụ để hạn chế tối đa thiệt hại cho sản xuất.

2. Kế hoạch gieo trồng

Tổng diện tích gieo trồng vụ Mùa năm 2024 là 63.200 ha, trong đó:

a. Cây lúa:

Diện tích 48.400 ha, năng suất 56,8 tạ/ha, sản lượng 275.000 tấn. Trong đó lúa chất lượng diện tích 23.500 ha, sản lượng 144.000 tấn.

b. Cây ngô: Diện tích 2.700 ha, năng suất 44,5 tạ/ha, sản lượng 12.030 tấn.

c. Cây lạc: Diện tích 1.280 ha, năng suất 26,1 tạ/ha, sản lượng 3.340 tấn.

d. Rau các loại: Tổng diện tích rau, đậu các loại là 6.730 ha; trong đó rau an toàn 2.020 ha (*trong đó rau chế biến 254 ha*).

e. Cây khác: Diện tích cây khác là 4.090 ha (bao gồm khoai lang, đậu các loại, cây dược liệu, cây thức ăn gia súc, hoa cây cảnh...)

(Chi tiết tại phụ biểu 01, 02)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN SẢN XUẤT VỤ MÙA

1. Giải pháp về kỹ thuật

1.1. Giống và thời vụ

a) Cây lúa:

- *Trà mùa sớm:* Chiếm 35% diện tích, thời gian gieo mạ từ ngày 10-20/6, cấy kết thúc trước ngày 10/7. Sử dụng các giống lúa ngắn ngày: KD 18, BC 15, TBR 225, Bắc Thơm 7...

- *Trà mùa trung:* Chiếm 55% diện tích, thời gian gieo mạ từ ngày 30/6-10/7, cấy xong trước ngày 30/7. Sử dụng các giống lúa chủ lực KD 18, BC 15, TBR 225, Bắc thơm 7; VNR 20..., ngoài ra tùy đặc điểm sản xuất của các địa phương có thể sử dụng các giống như: Đài thơm 8, TH8, các giống lúa Nhật... đã gieo cấy trên địa bàn tỉnh cho năng suất ổn định; một số giống lúa lai như: Hương ưu 98, Phú ưu 978, BTE 1, Bắc ưu 903,...

- *Trà mùa muộn:* Chiếm 10% diện tích, thời gian gieo mạ từ ngày 10-20/7, cấy từ 30/7 kết thúc trước ngày 30/8. Sử dụng các giống như: Bao thai lùn, Nếp cái hoa vàng...

Đối với diện tích dự kiến sản xuất cây vụ Đông sớm, cần chỉ đạo bố trí thời vụ gieo mạ trà mùa sớm cho phù hợp điều kiện canh tác của từng địa phương, sử

dụng các giống lúa ngắn ngày, gieo mạ khay, mạ ném, gieo sạ, mạ dày xúc, cấy sớm khi mạ đủ tuổi để lúa thu hoạch trước ngày 30/9, kịp thời trồng các cây vụ đông sớm như: lạc, ngô, một số rau thời vụ sớm.

(Lưu ý: với những vùng thường xuyên nhiễm bạc lá cần hạn chế tối đa sử dụng giống lúa nhiễm bạc lá như Bắc thơm 7, TBR 225).

b) Lạc: Trồng từ 10/7-10/8, sử dụng các giống chủ lực có năng suất, chất lượng tốt như: L14, L18, L26, L20...

c) Rau các loại: Tùy theo điều kiện thực tế của từng địa phương để chỉ đạo cơ cấu mùa vụ đối với các cây rau màu cho phù hợp, để sản xuất đạt hiệu quả kinh tế cao. Thời gian gieo trồng tập trung từ 15/7 đến ngày 25/8.

(Đối với huyện Sơn Động và một số xã vùng cao của huyện Lục Ngạn, Lục Nam và Yên Thế thì tùy vào điều kiện cụ thể của địa phương để bố trí khung lịch thời vụ gieo trồng hợp lý).

1.2. Kỹ thuật canh tác

Thu hoạch nhanh, gọn diện tích lúa Chiêm Xuân đã đến thời kỳ thu hoạch, đồng thời làm đất ngay để kịp thời gieo cấy vụ mùa đảm bảo khung lịch thời vụ; những vùng Chiêm trũng hay bị ngập lụt chỉ đạo nông dân khẩn trương thu hoạch lúa đã chín trước khi mưa lũ theo phương châm “xanh nhà hơn già đồng”. Khuyến cáo sử dụng các loại chế phẩm sinh học để xử lý gốc rạ, bón thêm vôi bột trước khi cày vùi gốc rạ để hạn chế nguồn sâu bệnh gây hại và tránh ngộ độc hữu cơ cho cây lúa sau khi cấy.

Làm mạ: ưu tiên làm mạ dày xúc, mạ khay, chăm sóc mạ để cây mạ khỏe, cấy mạ non, không để mạ già mới cấy ảnh hưởng đến năng suất.

Bón phân: Bón lót sâu, sử dụng cân đối các loại phân bón NPK tổng hợp chuyên dùng cho lúa. Bón thúc sớm, bón đủ lượng theo phương châm nặng đầu nhẹ cuối để lúa đẻ nhánh tập trung và hạn chế sâu bệnh. Những chân ruộng chua bón thêm vôi bột từ 15-20 kg/sào.

Chủ động theo dõi, quản lý tốt các đối tượng sâu bệnh hại thường phát sinh gây hại ở vụ mùa như: ốc bươu vàng, sâu cuốn lá, tập đoàn rầy, sâu đục thân, bạc lá, khô vằn, chuột, đen lép hạt, lùn sọc đen hại lúa; sâu đục thân hại ngô; bệnh héo xanh, vi khuẩn, sương mai, bọ trĩ hại rau màu, dưa... Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc 4 đúng, đồng thời tuân thủ chặt chẽ chỉ dẫn, khuyến cáo của ngành bảo vệ thực vật và cơ quan chuyên môn trong phòng trừ dịch hại.

2. Giải pháp về liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm

Đẩy mạnh sản xuất theo mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, khuyến khích doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất lúa thành vùng tập trung quy mô lớn gắn với hợp đồng liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm sau thu hoạch.

Phát triển mở rộng các mô hình sản xuất rau an toàn, theo tiêu chuẩn VietGAP có đủ năng lực sản xuất đáp ứng tiêu chí số lượng, chất lượng, chủng loại

rau để cung ứng vào các siêu thị, bếp ăn tập thể trường học, khu công nghiệp... tạo kênh tiêu thụ ổn định, nâng cao giá trị và hiệu quả sản xuất.

3. Giải pháp về chuyển đổi cơ cấu cây trồng

Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 22/3/2024 của UBND tỉnh về Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng phải cần định hướng các cây trồng có giá trị kinh tế cao, phù hợp với nhu cầu thị trường và điều kiện cụ thể của địa phương.

4. Giải pháp về thông tin truyền truyền

Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, tích cực tuyên truyền rộng rãi các chủ trương, cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất của tỉnh, cụ thể Nghị quyết của HĐND số: 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 Quy định cơ chế, chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2019-2025; số 25/2023/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 về quy định nội dung và mức chi hỗ trợ sản xuất giống phục vụ phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023 - 2030; số 26/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 về ban hành quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023 – 2030; số 27/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025...

Tuyên truyền về cơ cấu giống, thời vụ sản xuất, quy trình kỹ thuật; các mô hình sản xuất hiệu quả, tiến bộ sản xuất mới, vấn đề an toàn thực phẩm, thông tin thị trường, diễn biến thời tiết... để người dân kịp thời nắm bắt áp dụng thực hành trong sản xuất có hiệu quả.

5. Quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đặc biệt là thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn quản lý, sớm phát hiện và xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định.

6. Một số giải pháp khác

Tập trung kiểm tra, tu bổ, sửa chữa các công trình thủy lợi, nạo vét kênh mương đảm bảo tưới tiêu thuận lợi; Chủ động chuẩn bị mọi điều kiện nhân lực, máy móc để khắc phục kịp thời nếu có thiên tai, dịch bệnh xảy ra, đặc biệt là tiêu úng khi có mưa bão.

Chuẩn bị đủ nguồn giống dự phòng bằng các giống lúa ngắn ngày, đảm bảo chất lượng để chủ động khôi phục sản xuất kịp thời nếu có mưa bão bị ngập úng gây thiệt hại sản xuất.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ vào Kế hoạch của tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất vụ mùa 2024 tới các xã, thị trấn đảm bảo kịp thời và hiệu quả.

Xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương; Khuyến khích sản xuất tập trung quy mô lớn, áp dụng quy trình an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, Globalgap, hữu cơ...

Chủ động xây dựng các phương án chống hạn và tiêu úng, khôi phục sản xuất kịp thời khi có mưa, bão xảy ra; tập trung chỉ đạo sát sao công tác phòng chống dịch hại để tránh thiệt hại trong sản xuất.

2. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất vụ mùa 2024 của tỉnh.

Thực hiện tốt công tác điều tra, phát hiện, dự tính dự báo, theo dõi diễn biến của các đối tượng sinh vật hại trên đồng ruộng, chỉ đạo, hướng dẫn chăm sóc và phòng trừ kịp thời hiệu quả; Thực hiện tốt công tác kiểm dịch thực vật nội địa, phát hiện sớm và ngăn chặn kịp thời các đối tượng KDTV xâm nhập vào tỉnh.

Chủ động nắm bắt tình hình sản xuất, thường xuyên báo cáo và tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT để chỉ đạo sản xuất kịp thời, đặc biệt khi có thiên tai, dịch hại xảy ra.

Tăng cường công tác quản lý chất lượng giống, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh.

3. Chi cục Thủy lợi

Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT đôn đốc UBND các huyện, thành phố, thị xã, các Công ty TNHH một thành viên KTCTTL thực hiện công tác sửa chữa, tu bổ các hệ thống công trình thủy lợi, nạo vét kênh mương khơi thông dòng chảy đảm bảo nước tưới, tiêu phục vụ sản xuất.

Phối hợp chặt chẽ với các Công ty TNHH một thành viên KTCTTL, Đài khí tượng thủy văn tỉnh Bắc Giang bám sát diễn biến tình hình thời tiết để chủ động chỉ đạo công tác tiêu úng kịp thời khi có mưa lớn xảy ra, đặc biệt là các vùng thường xuyên bị ngập úng

4. Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản

Thực hiện tốt công tác phối hợp chỉ đạo sản xuất đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm; tổ chức kiểm tra thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến và cơ sở kinh doanh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm, giấy chứng nhận VietGAP.

5. Trung tâm Khuyến nông

Thực hiện tốt công tác tập huấn, xây dựng mô hình, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về thông tin thị trường

nông sản; khuyến cáo các biện pháp kỹ thuật, các mô hình sản xuất mới có hiệu quả để nông dân áp dụng trong sản xuất.

6. Thanh tra Sở, Đoàn kiểm tra liên ngành của Sở

Tăng cường công tác kiểm tra các cơ sở sản xuất và kinh doanh giống cây trồng, vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm và thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân được biết.

Trên đây là Kế hoạch sản xuất vụ mùa 2024, đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Cục Trồng trọt (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- PGĐ Sở Lê Bá Thành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Phòng NN&PTNT (K.tế) các huyện, TX, TP;
- Trung tâm DVKTNN các huyện, TX, TP;
- Các đơn vị: TT&BVTV, QLCLNLSTS, KN, Thanh tra Sở;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Bá Thành